TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 853/2020/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 06 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1229/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979;

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1984.

Cùng nơi thường trú: D4/41B, khu phố T, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị X tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 49, ngày 07/5/2012. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, khiến cho hôn nhân không hạnh phúc. Hiện nay, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị X không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm lẫn nhau, người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc nhau.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị X thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị X có 02 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2013 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2015. Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị X thống nhất: Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Gia H và Nguyễn Gia K.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị X không cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị X thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị X là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2013 và Nguyễn Gia K, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2015 cho ông Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị X không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0053019 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (GCNKH số 49, ngày 07/5/2012);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huệ